

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày 09/6/2022

V/v: Chia di sản thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (địa chỉ: Số 48 đường Trần Xuân Lê, thành phố Đà Nẵng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc “Chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trần N LN, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K554/02 đường DBP, tổ 14 phường TK, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Bà Ngô Thi S, sinh năm: 1939; Địa chỉ: 03 đường Mai Lão Bạng, tổ 19 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Em Lê Ngọc U, sinh ngày 31/01/2006; Địa chỉ: K554/02 đường DBP, tổ 14 phường TK, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt;

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần N LN, (mẹ ruột); địa chỉ: Địa chỉ: K554/02 đường DBP, tổ 14 phường TK, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Em Lê Ngọc T, sinh năm: 2002; Địa chỉ: K554/02 đường DBP, tổ 14 phường TK, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/5/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần N LN trình bày:

Nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 221315 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố

Đà Nẵng cấp ngày 14/9/2017) là tài sản chung của bà Trần N LN và ông Lê Hồng Thu được hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

Ngày 10/10/2019, ông Lê Hồng Thu chết (không để lại di chúc), đồng thời cha của ông Thu là ông Lê Hồng Lương (chết năm 2011) nên những người thừa kế theo pháp luật của ông Lê Hồng Thu gồm, bà Ngô Thi S (mẹ), bà Trần N LN (vợ), em Lê Ngọc T (con), cháu Lê Ngọc U (con). Ngoài ra, ông Thu không có con riêng và vợ chồng không có con nuôi.

Bà Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia di sản thừa kế chồng bà ông Lê Hồng Thu chết để lại trong khối tài sản chung vợ chồng cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật là $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại K554/02 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có trị giá là 1.063.104.919đ, chia cho 04 người hàng thừa kế thứ nhất của ông Thu gồm: bà Ngô Thi S, bà Trần N LN, em Lê Ngọc T, cháu Lê Ngọc U mỗi người sẽ nhận được kỷ phần tương ứng số tiền: $1.063.104.919 \text{ đồng} / 4 = 265.776.229\text{đ}$. Do bà Ngọc là người sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất, cộng với kỷ phần di sản của ông Thu nên bà Ngọc đề nghị được nhận hiện vật nhà đất và bồi trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho những đồng thừa kế còn lại mỗi người là 265.776.229đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa:

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 BLTTDS. Việc thụ lý vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của BLTTDS.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 BLTTDS. Riêng Bị đơn mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng trong các phiên hòa giải nên đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS và phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

3. Về nội dung vụ án: Nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng là tài sản chung vợ chồng của ông Lê Hồng Thu và bà Trần N LN, hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Bà Ngô Thi S là mẹ của ông Lê Hồng Thu, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong các phiên hòa giải nên không có lời khai cũng như ý kiến gì về việc chia di sản thừa kế của ông Lê Hồng Thu, cũng như không có ý kiến gì về phần công sức đóng góp của

ông Lê Hồng Thu trong khối tài sản chung. Vì vậy, căn cứ Điều 29, 33 Luật HNGĐ năm 2014 thì di sản của ông Thu để lại là giá trị $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng tương đương số tiền 1.063.104.919 đồng. Ngày 10/10/2019, ông Thu chết không để lại di chúc, cha của ông Thu là ông Lê Hồng Lương đã chết năm 2011 nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 651 BLDS, đến thời điểm ông Thu chết những người thừa kế hàng thứ nhất của ông gồm: Mẹ: bà Ngô Thi S, vợ: bà Trần N LN, và 02 con chung: cháu Lê Ngọc T, cháu Lê Ngọc U mỗi người sẽ nhận được kỷ phần tương ứng số tiền: $1.063.104.919 \text{ đồng} / 4 = 265.776.229 \text{ đồng}$.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 29, 33 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 651, Điều 660 BLDS; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND TP. Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng, chia di sản thừa kế của ông Lê Hồng Thu theo pháp luật:

- Bà Ngô Thi S, bà Trần N LN, em Lê Ngọc T, em Lê Ngọc U mỗi người sẽ được hưởng kỷ phần tương ứng số tiền 265.776.229 đồng.

- Giao nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng cho bà Trần N LN, bà Ngọc có trách nhiệm bồi trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Thi S, cháu Lê Ngọc T. Giao kỷ phần của cháu Lê Ngọc U cho bà Trần N LN quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 26/3/2021, bà Trần N LN khởi kiện vụ án dân sự về việc “Chia thừa kế” đối với bị đơn bà Ngô Thi S; 03 đường Mai Lão Bạng, tổ 19 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 04/6/2021 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 5 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, bà Trần N LN yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Hồng Thu chết để lại là $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, trị giá là 1.063.104.919đ cho những người thuộc hàng thứ nhất của ông Lê Hồng Thu, gồm: bà Ngô Thi S (mẹ), bà Trần Nguyễn Thị Lan Ngọc (vợ) và 02 con Lê Ngọc T, Lê Ngọc U mỗi người nhận kỷ phần tương ứng số tiền: $1.063.104.919 \text{ đồng} / 4 = 265.776.229 \text{ đ}$. Bà Ngọc xin được nhận hiện vật là nhà đất và bồi trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho những đồng thừa kế còn lại. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện:

[3] Về di sản thừa kế: quyền sử dụng đất diện tích 43,9m² và căn nhà 03 tầng trên đất, tại thửa đất số: 259, tờ bản đồ số: 24, tọa lạc tại địa chỉ: 53 Điện

Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 221315 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/9/2017 đứng tên ông Lê Hồng Thu và bà Trần N LN) là tài sản chung của vợ chồng ông Lê Hồng Thu và bà Trần N LN được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 10/10/2019, ông Lê Hồng Thu chết (không để lại di chúc). Theo quy định tại Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, theo kết quả thẩm định giá tài sản của Công ty thẩm định giá tài sản BTCVALUE thì nhà và đất trên có tổng giá trị là 2.126.209.839đ, (trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là 1.591.469.868đ và giá trị CTXD trên đất là 534.739.971đ). Vậy di sản thừa kế của ông Lê Hồng Thu có giá trị là 1.063.104.919đ.

[4] Về diện thừa kế và kỹ phần thừa kế: hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Hồng Thu gồm, bà Trần N LN (vợ), em Lê Ngọc T (con), em Lê Ngọc U (con) và bà Ngô Thi S (mẹ). Ông Lê Hồng Lương (là cha ruột của ông Lê Hồng Thu), ông Lương chết năm 2011, chết trước ông Thu, căn cứ vào Điều 613 của Bộ luật dân sự thì ông Lương không phải là người thừa kế di sản của ông Thu. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Hồng Thu còn lại 04 người. Giá trị mỗi kỹ phần là $1.063.104.919\text{đ}/4 = 265.776.229\text{đ}$.

[5] Phân chia di sản thừa kế: Theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND TP. Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng thì diện tích tối thiểu của thửa đất ở hình thành và thửa đất ở còn lại sau khi tách thửa tại quận Thanh Khê là 50m². Vì vậy, việc chia bằng hiện vật cho các đương sự là không thể thực hiện được. Do bà Ngọc là người sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất, cộng với kỹ phần thừa kế bà nhận được từ di sản của ông Thu để lại nên việc bà Ngọc xin được hiện vật nhận nhà đất và thối trả lại giá trị kỹ phần thừa kế cho bà Ngô Thi S, em Lê Ngọc T và em Lê Ngọc U mỗi người 265.776.229đ là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc hội các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần được nhận di sản thừa kế như sau: bà Trần N LN, em Lê Ngọc T, em Lê Ngọc U mỗi người phải chịu là 13.288.000đ. Bà Ngô Thi S là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, thì bà Ngô Thi S được miễn án phí Tòa án.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thẩm định giá tài sản 11.000.000đ (mười một triệu đồng) bà Trần N LN tự nguyện chịu đã nộp và thanh toán xong cho Công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 649, 650, 651 và 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 29, 33 và 66 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên xử:

- Nhà và đất tại 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 221315 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/9/2017 đứng tên ông Lê Hồng Thu và bà Trần N LN)*, có tổng giá trị là 2.126.209.839đ được chia đôi:

+ Bà Trần N LN được hưởng $\frac{1}{2}$ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có giá trị là 1.063.104.919đ *(Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ bốn ngàn chín trăm mười chín đồng)*.

+ Di sản thừa kế của ông Lê Hồng Thu để lại $\frac{1}{2}$ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có giá trị là 1.063.104.919đ *(Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ bốn ngàn chín trăm mười chín đồng)*.

- Bà Ngô Thi S, bà Trần N LN, em Lê Ngọc T, em Lê Ngọc U mỗi người được nhận kỷ phần di sản thừa kế có trị giá là 265.776.229đ *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi chín đồng)*.

- Bà Trần N LN được quyền sở hữu và sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 43,9m² và căn nhà 03 tầng trên đất *(diện tích xây dựng: 35,6m², diện tích sàn: 114,9m²)*, tại thửa đất số: 259, tờ bản đồ số: 24, địa chỉ: 53 Điện Biên Phủ, Tổ 14 phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 221315 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/9/2017 đứng tên ông Lê Hồng Thu và bà Trần N LN)*.

- Bà Trần N LN có nghĩa vụ bồi trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Ngô Thi S, em Lê Ngọc T và em Lê Ngọc U mỗi người là 265.776.229đ *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi chín đồng)*.

- Bà Trần N LN được quyền quản lý số tiền 265.776.229đ *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi chín đồng)* của em Lê Ngọc U cho đến khi em Lê Ngọc U trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Bà Trần N LN phải chịu 13.288.000đ *(Mười ba triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng)*. Nhưng được trừ 12.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự mà bà

Trần N LN đã nộp theo biên lai thu số 0009327 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số tiền án phí còn lại bà Trần N LN phải chịu là 1.288.000đđ (*Một triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

- Em Lê Ngọc T, em Lê Ngọc U mỗi người phải chịu 13.288.000đ (*Mười ba triệu hai trăm tám mươi tám ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Ngô Thi Sáu được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về chi phí tố tụng khác: Chí phí thẩm định giá tài sản 11.000.000đ (*mười một triệu đồng*) bà Trần N LN tự nguyện chịu đã nộp và thanh toán xong cho Công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ

